



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0042175

(51)<sup>2020.01</sup> A47G 9/10; A61H 1/02; A61F 5/01

(13) B

(21) 1-2020-06353

(22) 02/11/2020

(45) 25/12/2024 441

(43) 25/05/2022 410

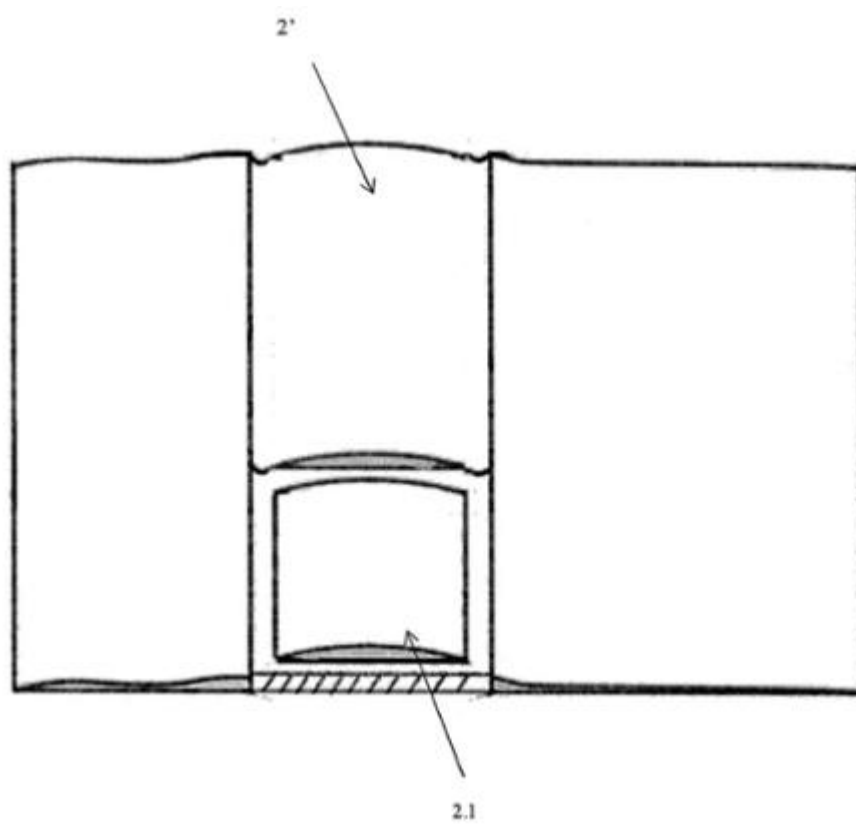
(76) Phạm Thị Kim Loan (VN)

174 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

#### (54) GỐI DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA CÁC BỆNH Ở ĐÓT SỐNG CỔ

(57) Sáng chế đề cập đến gối dùng để điều trị và phòng ngừa các bệnh ở đốt sống cổ bao gồm thân ngoài (1) được chế tạo từ vật liệu mềm. Bề mặt phía trên của gối được tạo thành ba phần cong lồi và hai phần cong lõm, phần cong lồi thứ nhất (3) đi từ một cạnh của mặt đáy rồi uốn cong lên rồi đi xuống điểm uốn phía dưới tạo thành phần cong lõm thứ nhất (4), phần cong lõm thứ nhất (4) này tiếp xúc với phần đầu người sử dụng khi nằm ngửa, tương ứng với đường cong từ đỉnh đầu tới phần gáy người sử dụng, tiếp giáp phần cong lõm thứ nhất là phần cong lồi thứ hai (5) cao hơn phần cong lồi thứ nhất (3) và là nơi tiếp xúc với phần cổ người sử dụng khi nằm ngửa, phần cong lõm thứ hai (6) thứ hai đi từ phần cong lồi cao (5) tới phần cong lồi ba (7) ở một cạnh đối diện của mặt đáy của gối, phần cong lõm thứ hai (6) và phần cong lồi thứ ba (7) là nơi tiếp xúc đỡ cột sống ngực người sử dụng. Bề mặt phía trên của phần cong lồi thứ hai (5) gồm hai phần là phần mềm cố định (2') và khối đỡ (2), khối đỡ (2) gồm khối đỡ cứng (2.1) và khối đỡ mềm (2.2) có hình dạng và kích thước giống nhau và có thể tháo lắp và thay thế vị trí của nhau ra khỏi/vào khe hở (8) của thân ngoài (1) của gối. Khối đỡ (2) có độ dài bằng  $\frac{1}{2}$  phần mềm cố định (2'). Phần cố định mềm (2') dùng để sử dụng lần đầu tiên khi dùng gối và khi ngủ, khối đỡ cứng (2.1) dùng khi điều trị cột sống cổ, sau đó có thể tháo ra và lắp khối đỡ mềm (2.2) kích thước tương đương vào để ngủ.



### **Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập**

Sáng chế đề cập đến gối đa năng, cụ thể là gối vừa sử dụng cho nhu cầu hằng ngày vừa sử dụng để phòng ngừa và điều trị các bệnh lý liên quan đến xương đầu, đốt sống cổ, đốt sống ngực như lệch xương sọ vẹo đốt sống cổ và ngực, mất độ cong sinh lý đốt sống cổ và ngực, thoát vị đĩa đệm, tê đau cổ vai tay.

### **Tình trạng kỹ thuật của sáng chế**

Theo các số liệu khoa học, khi các bệnh lý liên quan đến đốt sống cổ xảy ra như vẹo đốt sống cổ, mất độ cong sinh lý đốt sống cổ, thoát vị đĩa đệm, v.v., thường xuất hiện các triệu chứng như lệch xương sọ, và biến dạng cong sống ngực khi đường cong đốt sống cổ đã bị biến dạng thường kéo theo lệch xương sọ và cột sống ngực. Việc điều trị đối với những bệnh lý này cần phải điều trị dài ngày, ngoài việc điều trị khỏi bệnh, bệnh nhân cần có chế độ sinh hoạt và tập luyện hằng ngày để bệnh không tái phát. Với lý do đó, việc điều trị đối với những bệnh lý này tại các cơ sở y tế mất nhiều thời gian và chi phí.

Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1132 của cùng tác giả sáng chế này đã đề xuất gối dùng để điều trị và phòng ngừa các bệnh ở đốt sống cổ trong đó lõi gối bằng chất cứng có bề mặt phía trên uốn theo đường cong sinh lý của đốt sống cổ, vỏ gối được làm bằng lớp mút đàn hồi uốn theo đường cong của lõi gối. Người có đốt sống cổ bị biến dạng khi nằm, nhờ trọng lực kết hợp với lớp mút, gối sẽ từ từ uốn đẩy đốt sống cổ về đúng đường cong vốn có. Tuy nhiên đối với loại gối này vì

lõi gối là vật cứng nên người sử dụng gối lần đầu tiên sẽ cảm thấy bị đau do chưa quen khi đã sử dụng gối thông thường.

Nhìn chung, gối theo giải pháp đã biết, người bệnh sử dụng gối này vẫn cảm thấy bị khó chịu khi sử dụng lõi cứng, mặc dù đã có lớp mút ngoài đàn hồi, hơn nữa sử dụng gối hơi khó khăn đối với lõi điều chỉnh.

### **Bản chất kỹ thuật của sáng chế**

Do đó, sáng chế đề xuất gối dùng để điều trị bệnh liên quan đến đốt sống cổ, xương đầu và đốt sống ngực để khắc phục các nhược điểm nêu trên.

Để đạt được mục đích nêu trên, gối dùng để điều trị bệnh liên quan đến đốt sống cổ, xương đầu và đốt sống ngực theo sáng chế bao gồm:

thân ngoài được chế tạo từ vật liệu mềm và có mặt đáy phẳng hình chữ nhật;

bề mặt phía trên của gối được tạo thành ba phần cong lõm và hai phần cong lồi, phần cong lõm thứ nhất là phần cong lõm thấp đỡ đỉnh đầu người sử dụng, đi từ một cạnh của mặt đáy rồi uốn cong lên rồi đi xuống điểm uốn phía dưới tạo thành phần cong lõm thứ nhất, phần cong lõm thứ nhất này tiếp xúc với phần đầu người sử dụng khi nằm ngửa, nên phần cong lõm thứ nhất này cũng tương ứng với đường cong từ đỉnh đầu tới phần gáy người sử dụng, tiếp giáp phần cong lõm thứ nhất là phần cong lõm thứ hai hay phần cong lõm cao cao hơn phần cong lõm thứ nhất và là nơi tiếp xúc với phần cổ người sử dụng khi nằm ngửa, phần cong lõm thứ hai đi từ phần cong lõm cao tới phần cong lõm thứ ba hay phần cong lõm nhẹ ở cạnh đối diện của mặt đáy, phần cong lõm thứ ba thấp hơn phần cong lõm thứ nhất, phần cong lõm thứ hai và phần cong lõm thứ ba là nơi tiếp xúc với cột sống ngực người sử

dụng và có độ cong và chiều dài tương ứng với độ cong và chiều dài của cột sống ngực tính từ đốt sống cổ phía dưới tới cột sống ngực;

các phần cong lồi và cong lõm của bề mặt có độ cao thấp lồi lõm tương ứng với mục đích nâng đỡ và điều chỉnh các phần cấu trúc từ xương sọ đến xương cổ và xương ngực trở về cấu trúc có chức năng tốt nhất; trong đó:

bề mặt trên nơi tiếp xúc với cổ của người nằm của phần cong lồi thứ hai hay phần cong lồi cao được chia thành hai phần theo chiều ngang gồm phần mềm cố định và khối đỡ, khối đỡ gồm khối đỡ cứng và khối đỡ mềm, khối đỡ cứng và mềm (có hình dạng và kích thước giống nhau và có thể tháo lắp và thay thế vị trí của nhau ra khỏi/vào khe của thân ngoài của gối, khối đỡ có độ dài bằng  $\frac{1}{2}$  phần mềm cố định, phần cố định mềm dùng để sử dụng lần đầu tiên khi dùng gối và khi ngủ, khối đỡ cứng dùng khi điều trị cột sống cổ sau đó có thể tháo ra và lắp khối đỡ mềm có kích thước tương đương vào để ngủ.

Theo một khía cạnh của sáng chế, vật liệu mềm để làm thân ngoài và khối đỡ mềm của gối được chọn từ nhóm bao gồm mút, cao su xốp hoặc bông.

Theo khía cạnh khác của sáng chế, vật liệu cứng để chế tạo khối đỡ cứng được chọn từ nhóm bao gồm xốp cứng, nhựa hoặc cao su cứng.

### **Mô tả vắn tắt các hình vẽ**

Các mục đích, ưu điểm và khía cạnh khác nữa của sáng chế sẽ trở nên rõ ràng hơn qua phần mô tả chi tiết dưới đây có dựa vào các hình vẽ kèm theo, trong đó:

Hình 1 là hình vẽ mặt cắt của gối dùng để điều trị bệnh liên quan đến đốt sống cổ, xương đầu và đốt sống ngực theo sáng chế;

Hình 2 và Hình 3 là lần lượt là các hình vẽ phối cảnh của khối đỡ cứng và khối đỡ mềm của gối dùng để điều trị bệnh liên quan đến đốt sống cổ, xương đầu và đốt sống ngực trên Hình 1; và

Hình 4 là hình vẽ phối cảnh của gối dùng để điều trị bệnh liên quan đến đốt sống cổ, xương đầu và đốt sống ngực trên Hình 1 nhìn từ trên xuống; và

Hình 5 là hình vẽ thể hiện gối dùng để điều trị bệnh liên quan đến đốt sống cổ, xương đầu và đốt sống ngực theo sáng chế khi đang điều trị.

### **Mô tả chi tiết sáng chế**

Như được thể hiện trên các hình vẽ từ Hình 1 đến Hình 4, gối dùng để điều trị bệnh liên quan đến đốt sống cổ, xương đầu và đốt sống ngực theo sáng chế bao gồm thân ngoài 1 và khối đỡ 2.

Thân ngoài 1 là một khối đồng nhất được làm từ vật liệu mềm và có mặt đáy phẳng hình chữ nhật.

Bề mặt phía trên nơi tiếp xúc với cổ của người nằm của gối được tạo thành bởi ba phần cong lồi và hai phần cong lõm. Phần cong lồi thứ nhất 3 hay phần cong lồi thấp, đi từ một cạnh của mặt đáy rồi uốn cong lên khoảng 6 cm rồi đi xuống, phần cong lồi thứ nhất 3 này có tác dụng đỡ phần đỉnh đầu người sử dụng khi nằm ngửa. Tiếp giáp phần cong lồi thứ nhất 3 là phần cong lõm thứ nhất 4, phần cong lõm thứ nhất 4 này tiếp xúc với phần đầu dưới của người sử dụng khi nằm ngửa, nên phần cong lõm thứ nhất 4 này cũng tương ứng với đường cong từ đỉnh đầu tới phần gáy người sử dụng. Tiếp giáp phần cong lõm thứ nhất 4 là phần cong lồi thứ

hai 5 hay phần cong lồi cao, phần cong lồi thứ hai 5 cao hơn phần cong lồi thứ nhất 3 và là nơi tiếp xúc với phần cổ người sử dụng khi nằm ngửa, phần cong lồi thứ hai 5 này có độ cao nằm trong khoảng từ 9 đến 15 cm, độ rộng từ dưới lên nằm trong khoảng từ 6 đến 9cm tùy thuộc độ dài cột sống cổ người sử dụng. Tiếp giáp phần cong lồi thứ hai cao 5 là phần cong lõm thứ hai 6 đi từ phần cong lồi thứ hai 5. Tiếp giáp với phần cong lõm thứ hai 6 là phần cong lồi thứ ba 7 hay phần cong lồi nhẹ có độ cao nằm trong khoảng từ 5 đến 6 cm, kéo dài đến một cạnh đáy của gối. Phần cong lõm thứ hai 6 và phần cong lồi thứ ba 7 là nơi tiếp xúc nâng đỡ cột sống ngực người sử dụng nên độ cong của phần cong lõm thứ hai 6 và phần cong lồi thứ ba 7 này cũng tương ứng với độ cong và chiều dài của cột sống ngực tính từ đốt sống cổ phía dưới tới cột sống ngực phía trên.

Như được thể hiện trên Hình 1, Hình 2 và Hình 3, gối dùng để điều trị bệnh liên quan đến đốt sống cổ, xương đầu và đốt sống ngực theo sáng chế có bề mặt phía trên của phần cong lồi thứ hai 5 hay phần cong lồi cao nơi tiếp xúc với cổ của người nằm chia ra thành hai phần theo chiều ngang gồm phần cổ định mềm 2' của thân ngoài 1 và khối đỡ 2 có thể tháo lắp. Phần cổ định mềm 2' này dùng để sử dụng lần đầu tiên khi dùng gối và khi ngủ.

Khối đỡ 2 có độ dài bằng  $\frac{1}{2}$  phần mềm cổ định 2'. Khối đỡ 2 này bao gồm khối đỡ cứng 2.1 làm bằng vật liệu cứng và khối đỡ mềm 2.1 làm bằng vật liệu mềm, khối đỡ cứng 2.1 và khối đỡ mềm 2.1 có hình dạng, kích thước giống nhau, được sử dụng thay thế cho nhau tùy theo mục đích sử dụng: khi ngủ lắp khối đỡ mềm 2.2, khi dùng điều trị cột sống cổ thì lắp khối cứng 2.1. Khối đỡ 2 có thể tháo ra theo phương thẳng đứng lên trên và lắp vào theo phương thẳng đứng xuống dưới nhờ khe hở 8 có độ rộng vừa bằng chân của khối đỡ 2 này. Khe hở 8 giữa khối đỡ 2 và thân ngoài 1 chỉ mang tính chất minh họa là khối đỡ 2 có thể tháo ra và lắp vào

thân ngoài 1, trên thực thể khi sử dụng khối đỡ 2 và thân ngoài 1 sát vào nhau, không có khe hở.

Khi lần đầu sử dụng gối, cột sống đã bị biến dạng nên việc sử dụng gối mềm là cần thiết để giảm thiểu đau cho người sử dụng, hơn nữa việc nắn chỉnh cột sống phải dần dần và mất thời gian lâu, nếu nắn ngay về vị đúng sẽ tạo cảm giác đau đớn và có thể bị gãy hoặc tổn thương cho cột sống. Việc sử dụng khối đỡ cứng 2.1 để điều chỉnh cổ chỉ trong thời gian ngắn, không thể sử dụng trong thời gian ngủ. Do vậy, khi mới sử dụng gối hoặc khi ngủ phải sử dụng khối đỡ mềm 2.2 và phần mềm cố định 2' làm gối, khối đỡ mềm 2.2 và phần mềm cố định 2' ngoài việc tạo cảm giác êm ái khi ngủ còn có tác dụng nắn chỉnh dần dần cột sống và xương sọ về vị trí đúng.

Như được thể hiện trên Hình 2, khối đỡ 2 có dạng hình khối trụ có đáy là hình chữ nhật, mặt trên của khối đỡ 2 được bo tròn thành mặt cong lồi hình bán nguyệt nên khi đặt gáy lên khối đỡ 2 này lực được dàn đều lên cả 7 đốt sống cổ. Điều này vừa giúp kéo giãn cả 7 đốt sống cổ vừa tránh được việc lực tập trung ở một điểm có thể dẫn tới đau hoặc thậm chí gây sai khớp cổ. Khối đỡ 2 gồm khối đỡ cứng 2.1 có thể tháo ra lắp vào dễ dàng để sử dụng ngắn hạn và khối đỡ mềm 2.2 có cùng hình dạng với khối đỡ cứng 2.1, phần mềm cố định 2' chiếm 2/3 trên bề mặt lồi cao 5 được bố trí để khi nằm sẽ cùng độ cao với khối đỡ giúp cổ có thể trượt được sang phía vị trí khối đỡ cứng 2.1 khi dùng để điều chỉnh xương cổ. Các chân của các khối đỡ cứng 2.1 và mềm 2.2 có độ rộng nằm trong khoảng từ 6 đến 9 cm.

Vật liệu mềm để làm thân ngoài 1 và khối đỡ mềm 2.2 của gối được chọn từ nhóm bao gồm mút, cao su xốp hoặc bông. Vật liệu cứng để chế tạo khối đỡ cứng 2.1 được chọn từ nhóm bao gồm xốp cứng, nhựa hoặc cao su cứng.

Như được thể hiện trên Hình 5, người sử dụng nằm ngửa trên gối sao cho phần đầu lọt xuống phần cong lõm thứ nhất 4 và được chặn ở phần cong lồi thứ nhất 3 là phần cong lồi thấp, phần cổ vừa khít với phần cong lồi thứ hai 5 là phần cong lồi cao, phần bên dưới phần cổ xuống tới cột sống ngực vừa với phần cong lõm thứ hai 6 và phần cong lồi thứ ba 7. Cả hai tư thế nằm gối trên khối đỡ cứng 2.1 và khối đỡ mềm 2.2 đều giống nhau.

Bề mặt gối được thiết kế uốn theo đúng độ cong sinh lý của xương sọ, cột sống cổ, cột sống ngực, sử dụng những chất liệu cứng và mềm tùy vị trí, đồng thời chất liệu mềm có độ chắc cao và đàn hồi tốt của gối có tác dụng bảo vệ và điều chỉnh cột sống cổ, ngực về bình thường. Việc sử dụng gối tùy theo mục đích sử dụng: sử dụng ngăn bằng khối đỡ cứng, lâu dài và ngủ bằng khối đỡ mềm.

Các ưu điểm của sáng chế sẽ được mô tả chi tiết hơn thông qua hai lần sử dụng khối đỡ cứng 2.1 và khối đỡ mềm 2.2, cụ thể như sau:

Sử dụng khối đỡ mềm - khi sử dụng gối lần đầu tiên và khi ngủ như trên Hình 5: cổ đè lên khối đỡ mềm 2.2 và phần mềm cố định 2' của gối. Khi cổ, đầu, vai đè lên gối, nhờ tỉ trọng tương đối cao khoảng 30 – 50 của vật liệu mút tạo độ chắc của thân ngoài 1 và khối đỡ mềm 2.2 của gối kèm theo gối có độ cong phù hợp cấu trúc xương đầu cổ vai và phía trên ngực nên gối giữ cho đầu, cột sống cổ ngực không bị biến dạng độ cong khi nằm và dần dần gối sẽ đẩy xương sọ, cột sống cổ, cột sống ngực về vị trí đúng theo giải phẫu. Khối đỡ mềm có thể đẩy cột sống về vị trí đúng trong thời gian nằm kéo dài nhiều giờ, do gối mềm mại nhưng có độ chắc cao, nên việc sử dụng gối mềm trong trường hợp này là hoàn toàn phù hợp. Đặc điểm khi ngủ, thời gian ngủ thường là lâu nên việc nắn đẩy dần dần cột sống bằng khối đỡ mềm và phần mềm cố định của gối được làm bằng vật liệu có

độ bền chắc cao và đàn hồi ví dụ như mút có tỉ trọng khoảng 30 – 50 là rất phù hợp.

Sử dụng khối đỡ cứng - sử dụng khi điều trị (Hình 5): tương tự như khi sử dụng khối đỡ mềm, sau khi thay thế khối đỡ mềm bằng khối đỡ cứng, người sử dụng chuyển sang nằm ngửa lên gối sao cho cổ đè lên khối đỡ cứng, giữ nguyên vị trí này trong khoảng từ 15 đến 30 phút/lần rồi chuyển sang vị trí bên cạnh sử dụng phần mềm cố định 2'. Một ngày sử dụng vị trí này từ 2 đến 6 lần.

Mặc dù sáng chế đã được mô tả chi tiết với một phương án thực hiện của nó, nhưng chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật này hiểu rằng các thay đổi khác nhau có thể được thực hiện mà không nằm ngoài phạm vi bảo hộ của sáng chế.

### **Hiệu quả đạt được của sáng chế**

Gối theo sáng chế được thiết kế gồm khối đỡ cứng hoặc khối đỡ mềm và phần mềm cố định của thân ngoài của gối cùng nằm trên một mặt cong lồi tiếp xúc cổ khi nằm, ngoài việc tối ưu hóa việc nắn đẩy cột sống dễ dàng còn nắn đẩy cột sống cổ dần dần trong lần đầu tiên và ngay khi ngủ vì thế người sử dụng không cảm giác bị đau mà không xảy ra hiện tượng tổn thương cho cột sống cổ khi nắn đẩy, đồng thời được thiết kế theo cấu trúc của xương sọ, cột sống cổ, xương ngực

Gối theo sáng chế được thiết kế theo theo độ cong sinh lý của xương sọ, cột sống cổ, cột sống ngực nên khi sử dụng gối bảo vệ đồng bộ xương sọ, cột sống cổ và cột sống ngực.

Gối theo sáng chế có khối đỡ cứng có thể tháo rời ra và khối đỡ mềm có thể được đưa vào vị trí khối đỡ cứng khi khối đỡ cứng đã được tháo ra nên việc sử dụng rất thuận tiện.

### **Yêu cầu bảo hộ**

1. Gói dùng để điều trị và phòng ngừa các bệnh ở đốt sống cổ bao gồm:

thân ngoài (1) được chế tạo từ vật liệu mềm và có mặt đáy phẳng hình chữ nhật;

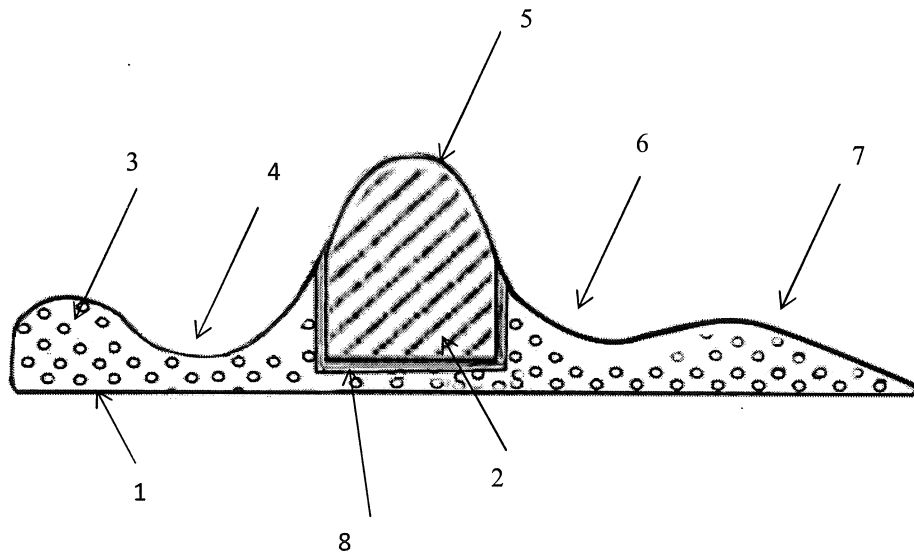
bề mặt phía trên của gói được tạo thành ba phần cong lồi và hai phần cong lõm, phần cong lồi thứ nhất (3) là phần cong lồi thấp đỡ đỉnh đầu người sử dụng, đi từ một cạnh của mặt đáy rồi uốn cong lên rồi đi xuống điềm uốn phía dưới tạo thành phần cong lõm thứ nhất (4), phần cong lõm thứ nhất (4) này tiếp xúc với phần đầu người sử dụng khi nằm ngửa, nên phần cong lõm thứ nhất (4) này cũng tương ứng với đường cong từ đỉnh đầu tới phần gáy người sử dụng, tiếp giáp phần cong lõm thứ nhất (4) là phần cong lồi thứ hai (5) hay phần cong lồi cao hơn phần cong lồi thứ nhất (3) và là nơi tiếp xúc với phần cổ người sử dụng khi nằm ngửa, phần cong cong lõm thứ hai (6) đi từ phần cong lồi cao (5) tới phần cong lồi thứ ba (7) hay phần cong lồi nhẹ ở cạnh đối diện của mặt đáy, phần cong lồi thứ ba (7) thấp hơn phần cong lồi thứ nhất (3), phần cong lõm thứ hai (6) và phần cong lồi thứ ba là nơi tiếp xúc với cột sống ngực người sử dụng và có độ cong và chiều dài tương ứng với độ cong và chiều dài của cột sống ngực tính từ đốt sống cổ phía dưới tới cột sống ngực;

các phần cong lồi và cong lõm của bề mặt có độ cao thấp lồi lõm tương ứng với mục đích nâng đỡ và điều chỉnh các phần cấu trúc từ xương sọ đến xương cổ và xương ngực trở về cấu trúc có chức năng tốt nhất; trong đó:

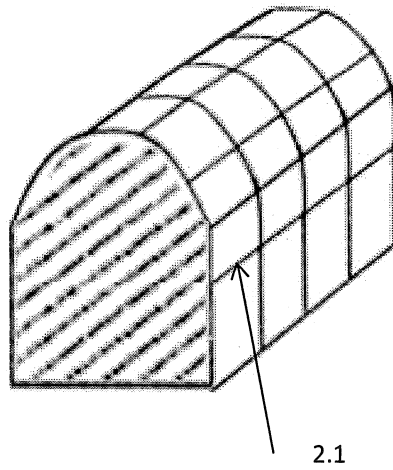
bề mặt trên nơi tiếp xúc với cổ của người nằm của phần cong lồi thứ hai (5) hay phần cong lồi cao được chia thành hai phần theo chiều ngang gồm phần

mềm cố định (2') và khối đỡ (2), khối đỡ (2) gồm khối đỡ cứng (2.1) và khối đỡ mềm (2.2), khối đỡ cứng (2.1) và mềm (2.2) có hình dạng và kích thước giống nhau và có thể tháo lắp và thay thế vị trí của nhau ra khỏi/vào khe hở (8) của thân ngoài (1) của gối, khối đỡ (2) có độ dài bằng  $\frac{1}{2}$  phần mềm cố định (2'), phần cố định mềm (2') dùng để sử dụng lần đầu tiên khi dùng gối và khi ngủ, khối đỡ cứng (2.1) dùng khi điều trị cột sống cổ, sau đó có thể tháo ra và lắp khối đỡ mềm (2.2) có kích thước tương đương vào để ngủ.

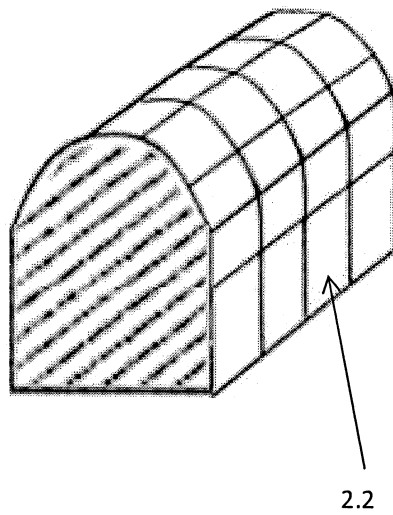
2. Gối theo điểm 1, trong đó vật liệu mềm để làm thân ngoài (1) và khối đỡ mềm (2.2) của gối được chọn từ nhóm bao gồm mút, cao su xốp hoặc bông.
3. Gối theo điểm 1 hoặc 2, trong đó vật liệu cứng để chế tạo khối đỡ cứng (2.1) được chọn từ nhóm bao gồm xốp cứng, nhựa hoặc cao su cứng.



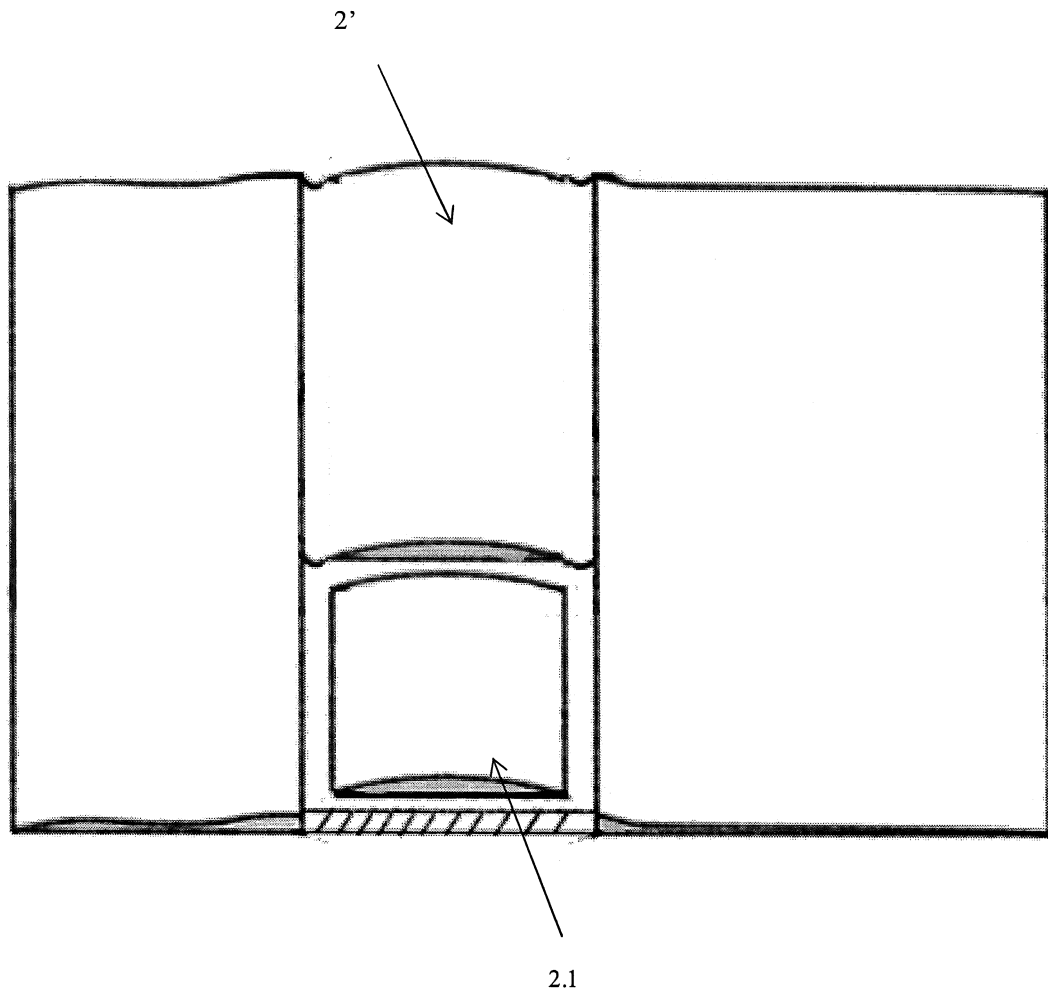
HÌNH 1



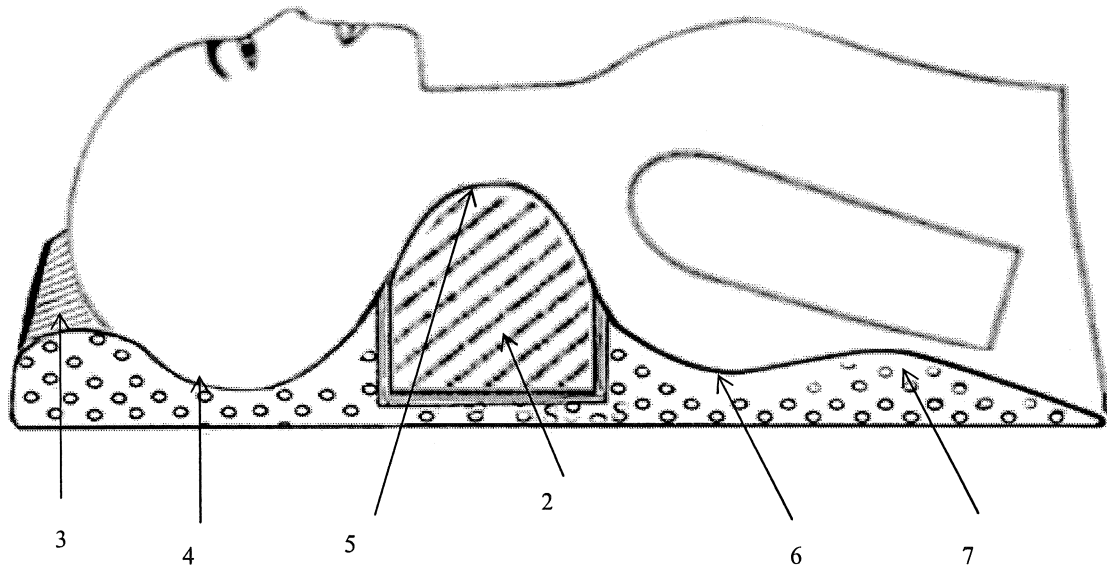
HÌNH 2



HÌNH 3



HÌNH 4



HÌNH 5